



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**  
**BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT**

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình

Tel: (+84) 02273 831 632

Website: www.capnuocthaibinh.com

Số phiếu kết quả: 03/KQXN.23.02.2025

**BÁO CÁO THỬ NGHIỆM**

**I. Thông tin mẫu:**

1. Tên mẫu: Nước sinh hoạt

2. Mã mẫu:

13.02.25.A9(M1): Vòi phát Xi nghiệp nước Kiến Xương

13.02.25.A10(M2): GD Trương Công Chính - TDP Hưng Long - TT. Kiến Xương - H.KX - TB

13.02.25.A11(M3): GD Bùi Văn Vương - Thôn Việt Nam Hoà II - Xã Bình Minh - HKX - TB

3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai kín Thẻ tích mẫu: 1000ml

4. Nơi lấy mẫu: Xi nghiệp nước Kiến Xương

5. Địa chỉ: TDP Đông Trung - Thị trấn Kiến Xương - Huyện Kiến Xương - Tỉnh Thái Bình.

6. Người gửi mẫu/Lấy mẫu: Vũ Thị Hạnh

7. Ngày nhận mẫu: 13/02/2025

8. Thời gian thí nghiệm: 13/02/2025

**II. Kết quả phân tích:**

1. Chỉ tiêu hòa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:1-2018/BYT
			M1	M2	M3		
1.	Màu sắc <sup>(*)</sup>	Method 8025	6	9	4	mg/L Pt-Co	15
2.	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	/	Không có mùi vị lạ
3.	pH <sup>(**)</sup>	TCVN 6492:2011	7.07	6.98	6.96	/	6.0 → 8.5
4.	Độ đục <sup>(**)</sup>	TCVN 12402-1:2020	0.268	0.262	0.430	NTU	2
5.	Clo dư <sup>(**)</sup>	Method 8021	0.51	0.38	0.31	mg/L	0.2 → 1.0
6.	Sắt (Fe) <sup>(**)</sup>	Method 8008	< 0.02	0.02	< 0.02	mg/L	0.3
7.	Mangan (Mn) <sup>(**)</sup>	Method 8149	0.017	0.015	0.015	mg/L	0.1
8.	Độ cứng tổng (theo CaCO <sub>3</sub> ) <sup>(*)</sup>	TCVN 6224:1996	175	165	175	mg/L	300

Lưu ý: 1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi thử.

2. Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của B.P.X.N.

3. "\*" Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

4. "\*\*" Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Q.15-F01, Rev01-01/08/2023

1/2



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**  
**BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT**

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình

Tell: (+84) 02273 831 632

Website: [www.capnuoethaibinh.com](http://www.capnuoethaibinh.com)

Số phiếu kết quả: 03/KQXN.23.02.2025

	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:1-2018/BYT
			M1	M2	M3		
9.	Hàm lượng Amoni	Method 8038	0.045	0.046	0.043	mg/L	0.3
10.	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N)	Method 8507	0.004	0.006	0.008	mg/L	0.05
11.	Hàm lượng Sulfate (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	Method 8051	63	60	59	mg/L	250
12.	Hàm lượng muối Clorua	TCVN 6194:1996	41.13	40.42	40.42	mg/L	250 hoặc 300
13.	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0.93	1.09	1.01	mg/L	2

**2. Chỉ tiêu vi sinh:**

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:2023/TB
			M1	M2	M3		
1.	Coliform (**)	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	CFU/100ml	<3
2.	E.coli (***)	TCVN6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	CFU/100ml	<1

Ghi chú: KPH – không phát hiện.

Giới hạn phát hiện của phương pháp thử E.coli, Coliform: LOD E.coli, Coliform : 01CFU/ 100m

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH  
TP. THÁI BÌNH T. THÁI BÌNH  
**Trần Văn Đức**

**TRƯỞNG PHÒNG KH-KT**  
**Nguyễn Trung Kiên**

Thái Bình, ngày 23 tháng 02 năm 2025  
**TRƯỞNG BP XÉT NGHIỆM**  
**Phùng Thị Thu Hà**

- Lưu ý:
1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi tới.
  2. Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của BPXN.
  3. "\*" Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
  4. "\*\*\*" Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Q.15-F01. Rv01-01/08/2023

2/2